

Số: 109/2025/CBTT-HHC

No: 109/2025/CBTT-HHC

V/v Công bố thông tin Báo cáo tình hình
quản trị bán niên năm 2025

*Regarding Semi-Annual Report on the
Corporate Governance Status for 2025*

Hà Nội, ngày 30 tháng 07 năm 2025

HaNoi, 30 July 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ *Disclosure of periodic information*

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- State Securities Commission
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- Hanoi Stock Exchange

1. Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI HÀ
HAI HA CONFECTIONERY JOIN STOCK COMPANY

- Mã chứng khoán: HHC

Stock code: HHC

- Địa chỉ trụ sở chính: 25-27 đường Trương Định, phường Tương Mai, TP Hà Nội.

Address of head office: No. 25 – 27 Truong Dinh Street, Tuong Mai Ward, HaNoi

- Điện thoại/Tel: 024 3863 2956

Fax: 024 3863 8730

2. Người thực hiện công bố thông tin:

The person responsible for information disclosure

- Họ và tên: Đỗ Thị Hồng Thủy - Người được ủy quyền công bố thông tin

Full Name: Do Thi Hong Thuy- The authorized person for information disclosure

- CCCD số: 034176001822 cấp ngày 25/04/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH

- ID card No: 034176001822 Issued on 25/04/2021 At the Department of Administrative Management of Social Order Police.

3. Loại thông tin công bố:

Type of disclosed information

☐ 24h

☐ 72h

☐ Yêu cầu

☐ Bất thường

☒ Định kỳ

☐ 24h

☐ 72h

☐ Requirement

☐ Abnormal

☒ Periodic

4. Nội dung công bố thông tin:

Báo cáo tình hình quản trị bán niên năm 2025

Semi-Annual Report on the Corporate Governance Status for 2025

5. Thông tin này đã được công bố đồng thời trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Hà vào ngày 30/07/2025 tại đường dẫn: <http://www.haihaco.com.vn/su-kien-co-dong-6814.html>

This information has been published on the Company's website on 30 July 2025 at the link <http://www.haihaco.com.vn/su-kien-co-dong-6814.html>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby certify that the disclosed information above is true and take full responsibility before the law for the content of the disclosed information

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, VP.



ĐỖ THỊ HỒNG THỦY

Số : 107/BC-HHC

Hà Nội, ngày 30 tháng 07 năm 2025

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

(6 tháng đầu năm 2025)

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

- Tên Công ty niêm yết: Công ty cổ phần Bánh Kẹo Hải Hà
- Địa chỉ trụ sở chính: 25 - 27 đường Trương Định, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
- Điện thoại: 024.38632956 Fax: 024.38631683
- Email: info@haihaco.com.vn Website: www.haihaco.com.vn
- Vốn điều lệ: 164.250.000.000 đồng
- Mã chứng khoán: HHC
- Mô hình quản trị Công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng giám đốc
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

| STT | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|---------------------------|------------|--|
| 01 | 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ-HHC | 28/04/2025 | <p>Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua các nội dung sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2024 và kế hoạch năm 2025; 2. Thông qua Báo cáo hoạt động kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc năm 2024 và kế hoạch năm 2025; 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024 và kế hoạch năm 2025; 4. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024; 5. Thông qua tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2025; 6. Thông qua tờ trình chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2024 và kế hoạch chi trả năm 2025; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và dự kiến năm 2025; 7. Thông qua tờ trình về việc sử dụng quỹ đầu tư phát triển của Công ty; 8. Thông qua tờ trình chủ trương thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan; |

| | | | |
|--|--|--|--|
| | | | 9. Thông qua việc miễn nhiệm và bầu thay thế thành viên BKS nhiệm kỳ 2022-2027; ✓ Thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên Ban Kiểm soát đối với bà Đoàn Thị Thu Linh; ✓ Thông qua danh sách thành viên Ban Kiểm soát trúng cử đối với bà Nguyễn Ngô Thị Trúc My |
|--|--|--|--|

II. Hoạt động của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng năm 2025):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HDQT)

| STT | Thành viên HDQT | Chức vụ | Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HDQT/HDQT độc lập | |
|-----|------------------------|-----------------|---|-----------------|
| | | | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm |
| 1 | Ông Hoàng Hùng | Chủ tịch HDQT | 20/04/2022 | |
| 2 | Ông Tăng Minh Vương | Thành viên HDQT | 20/04/2022 | |
| 3 | Bà Nguyễn Thị Phúc Lộc | TV HDQT độc lập | 20/04/2022 | |
| 4 | Bà Đỗ Thị Hồng Thủy | Thành viên HDQT | 20/04/2022 | |

2. Các cuộc họp HDQT:

| TT | Thành viên HDQT | Số buổi họp HDQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự |
|----|------------------------|--------------------------|-------------------|---------------------|
| 1 | Ông Hoàng Hùng | 9/9 | 100% | |
| 2 | Ông Tăng Minh Vương | 9/9 | 100% | |
| 3 | Bà Nguyễn Thị Phúc Lộc | 9/9 | 100% | |
| 4 | Bà Đỗ Thị Hồng Thủy | 9/9 | 100% | |

3. Hoạt động giám sát của HDQT đối với Ban giám đốc:

Thường xuyên theo dõi các hoạt động của Ban giám đốc và công việc quản lý điều hành khác như:

- Giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh do Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông giao phó.
- Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức hoạt động và các quy định, quy chế quản lý của Công ty trong quá trình điều hành của Ban giám đốc.
- Thực hiện chế độ báo cáo, cung cấp thông tin định kỳ và bất thường tới UBCK, HNX, Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam ... liên quan tới nội dung bắt buộc phải công bố thông tin.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Hiện HDQT chưa thành lập tiểu ban.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng năm 2025):

| TT | Số NQ/QĐ | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|----|---------------------|------------|--|-----------------|
| 1 | 15/2025/HHC/NQ-HDQT | 11/03/2025 | Thông qua việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 | 100% |
| 2 | 21/2025/HHC/NQ-HDQT | 25/03/2025 | Bổ nhiệm bà Nguyễn Tuyết Nhung làm kế toán trưởng Công ty | 100% |

| | | | | |
|---|----------------------|------------|---|------|
| 3 | 24/2025/HHC/NQ-HĐQT | 27/03/2025 | Thông qua việc trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua việc sử dụng quỹ đầu tư và phát triển của Công ty để xử lý tài chính theo quy định cho các khoản tạm ứng phát sinh trước năm 2022 với số dư còn phải thu đến thời điểm 31/12/2024 là 23.861.703.781 VNĐ | 100% |
| 4 | 27/2025/HHC/NQ-HĐQT | 28/03/2025 | Thông qua việc hợp tác đầu tư với Công ty CP Phương Mai | 100% |
| 5 | 26A/2025/HHC/NQ-HĐQT | 28/03/2025 | Thông qua việc hợp tác đầu tư với Công ty TNHH Amber Finance | 100% |
| 6 | 26/2025/HHC/NQ-HĐQT | 30/03/2025 | Thông qua giao dịch hợp tác kinh doanh với Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Mesa | 100% |
| 7 | 32/2025/HHC/NQ-HĐQT | 04/04/2025 | Thông qua nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 | 100% |
| 8 | 73/NQ-HĐQT | 09/05/2025 | Thông qua việc gia hạn cấp hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Điện Biên Phủ (115 tỷ) | 100% |
| 9 | 82A/2025/HHC/NQ-HĐQT | 30/06/2025 | Về việc sử dụng Quỹ đầu tư và phát triển của Công ty để xử lý tài chính theo quy định cho các khoản tạm ứng phát sinh trước năm 2022 | 100% |

III. Ban Kiểm soát (Báo cáo 6 tháng năm 2025):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát:

| TT | Thành viên BKS | Chức vụ | Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên BKS | | Trình độ chuyên môn |
|----|---------------------------|------------|---|-----------------|---------------------|
| | | | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm | |
| 1 | Bà Nguyễn Ngô Thị Trúc My | Trưởng ban | 28/04/2025 | | Thạc sỹ kinh tế |
| 2 | Bà Đoàn Thị Thu Linh | Trưởng ban | 27/04/2024 | 28/04/2025 | Cử nhân kinh tế |
| 3 | Ông Đinh Nho Liêm | Thành viên | 20/04/2022 | | Cử nhân kinh tế |
| 4 | Bà Đinh Thị Thanh Tâm | Thành viên | 20/04/2022 | | Thạc sỹ kinh tế |

2. Cuộc họp của Ban Kiểm soát:

| TT | Thành viên BKS | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự |
|----|---------------------------|---------------------|-------------------|------------------|---------------------|
| 1 | Bà Nguyễn Ngô Thị Trúc My | 1/1 | 100% | 100% | |
| 2 | Ông Đinh Nho Liêm | 1/1 | 100% | 100% | |
| 3 | Bà Đinh Thị Thanh Tâm | 1/1 | 100% | 100% | |

| | | | | | |
|---|----------------------|-----|----|----|-----------------------------|
| 4 | Bà Đoàn Thị Thu Linh | 0/1 | 0% | 0% | Không còn là thành viên BKS |
|---|----------------------|-----|----|----|-----------------------------|

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban giám đốc điều hành và cổ đông:

Ban kiểm soát đã thực hiện công việc theo quyền hạn và nhiệm vụ được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty nhằm kiểm tra, giám sát hoạt động của HĐQT, Ban điều hành trong việc thực hiện các định hướng và mục tiêu kinh doanh năm 2025 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, cụ thể:

- Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên, giám sát việc chấp hành pháp luật của Nhà nước, Điều lệ công ty, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.
- Kiểm tra tính pháp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành các hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Thẩm tra, rà soát Báo cáo tài chính năm 2024, Báo cáo tài chính bán niên năm 2025, phối hợp với kiểm toán độc lập kiểm tra một số nội dung cần lưu ý, xem xét báo cáo của kiểm toán độc lập, có ý kiến về những vấn đề kiểm toán lưu ý.
- Báo cáo trước ĐHĐCĐ thường niên 2025 về tính trung thực, chính xác, hợp pháp của việc ghi chép, lưu trữ chứng từ kế toán, báo cáo tài chính và các báo cáo khác của Công ty, đề xuất lựa chọn đơn vị thực hiện soát xét, kiểm toán BCTC năm 2025.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- BKS đã nhận được sự phối hợp từ HĐQT, Ban giám đốc điều hành và cán bộ quản lý các đơn vị như cung cấp báo cáo, tài liệu cần thiết cho công tác kiểm tra giám sát, cử cán bộ làm việc với BKS khi có yêu cầu. Cuộc họp HĐQT mở rộng có mời BKS tham dự để đóng góp ý kiến nhằm đảm bảo các hoạt động của Công ty là phù hợp và đáp ứng quyền lợi của cổ đông.

5. Hoạt động khác của BKS: Không có

IV. Ban điều hành:

| Thành viên Ban điều hành | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn | Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên Ban điều hành |
|--|----------------------------|----------------------------|--|
| Bà Nam Thị Thu Hương- Phó Tổng Giám Đốc | 26/05/1971 | Cử nhân kinh tế | Bổ nhiệm: 17/11/2023 |

V. Kế toán trưởng:

| Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn nghiệp vụ | Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm |
|-----------------------|----------------------------|--------------------------------------|---------------------------------|
| Bà Nguyễn Tuyết Nhung | 27/02/1978 | Cử nhân kinh tế | Bổ nhiệm: 25/03/2025 |

VI. Đào tạo về quản trị Công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc, các cán bộ quản lý khác đã tham gia theo quy định về quản trị Công ty.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty (Báo cáo 6 tháng năm 2025):

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty: **Phụ lục I đính kèm Báo cáo**

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: *Không có*

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ | Ghi chú |
|-----|---------------------|-----------------------------------|---------------------------------|--|---------------------------------|---|---|---------|
| | | | | | | | | |

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do Công ty nắm giữ năm quyền kiểm soát: *Không có*

| Stt | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Chức vụ tại CTNY | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ | Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát | Thời điểm giao dịch | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ | Ghi chú |
|-----|---------------------------|--------------------------|------------------|-------------------------------------|---------|--|---------------------|---|---------|
| | | | | | | | | | |

4. Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác:

- 5.1. Giao dịch giữa Công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (TGD) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (TGD) điều hành trong thời gian ba năm trở lại đây: *Không có*
- 5.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (TGD) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (TGD) điều hành: *Không có*
- 5.3. Các giao dịch khác của Công ty có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (TGD) và người quản lý khác: *Không có*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng năm 2025):

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: *Không có*

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|-----|------------------|--|------------------------------|-------------------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| 1 | Tên người nội bộ | | | | | | | |

| | | | | | | | | |
|---|---|--|--|--|--|--|--|--|
| | Tên người có liên quan của người nội bộ | | | | | | | |
| | ... | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | | |

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: Không có

| Stt | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|-----|---------------------------|--------------------------|---------------------------|-------|----------------------------|-------|--|
| | | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | |
| | | | | | | | |

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



HOANG HÙNG

PHỤ LỤC 01: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN (CÁ NHÂN, TỔ CHỨC) ĐẾN NGƯỜI NỘI BỘ

Kèm theo Báo cáo tình hình quản trị Công ty 6 tháng đầu năm 2025 số: 107/BC-HHC ngày 30/07/2025

Mã chứng khoán:

HHC

Tên Công ty:

Công ty CP Bánh Kẹo Hải Hà

Ngày chốt:

30/06/2025

| STT | Mã chứng khoán | Họ và tên | Chức vụ tại công ty | Mối quan hệ đối với người nội bộ | Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD) | Số giấy NSH | Ngày cấp giấy NSH |
|------|----------------|--|--|-----------------------------------|---|-------------|-------------------|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
| Text | Text | Text | Text | Text | Text | Text | Date (dd/mm/yyyy) |
| 1 | HHC | Hoàng Hùng | Chủ tịch Hội đồng Quản trị/Người đại diện theo pháp luật | | CCCD | | |
| 1.01 | HHC | Nguyễn Thị Mai Hương | | Mẹ đẻ | CCCD | | |
| 1.02 | HHC | Nguyễn Thị Huỳnh Mai | | Vợ | CCCD | | |
| 1.03 | HHC | Hoàng Anh My | | Con gái | Không có | | |
| 1.04 | HHC | Hoàng Bạch Yến | | Chị gái | CCCD | | |
| 1.05 | HHC | Nguyễn Hồng Nguyên | | Anh rể | CCCD | | |
| 1.06 | VHF | Công ty CP Xây Dựng và Chế Biến Lương Thực Vĩnh Hà | | Ông Hoàng Hùng làm Thành viên BKS | ĐKKD | | |
| 1.07 | CMN | Công ty CP Lương thực Thực phẩm Colusa-Miliket | | Ông Hoàng Hùng làm Trưởng BKS | ĐKKD | | |

| STT | Mã chứng khoán | Họ và tên | Chức vụ tại công ty | Mối quan hệ đối với người nội bộ | Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD) | Số giấy NSH | Ngày cấp giấy NSH |
|------|----------------|--|--|---|---|-------------|-------------------|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
| 2 | HHC | Đỗ Thị Hồng Thủy | Thành viên hội đồng quản trị/Người được ủy quyền công bố thông tin | | CCCD | | |
| 2.01 | HHC | Đỗ Đăng Điều | | Bố đẻ | CCCD | | |
| 2.02 | HHC | Phạm Thị Ngọc | | Mẹ đẻ | CCCD | | |
| 2.03 | HHC | Trần Đức Thuận | | Chồng | | | |
| 2.04 | HHC | Trần Hồng Thanh | | Con gái | CCCD | | |
| 2.05 | HHC | Trần Đức Thắng | | Con trai | CCCD | | |
| 2.06 | HHC | Trần Đức Huy | | Con trai | CCCD | | |
| 2.07 | HHC | Đỗ Hồng Sơn | | Anh trai | CCCD | | |
| 2.08 | VHF | Công ty CP Xây Dựng và Chế Biến Lương Thực Vĩnh Hà | | Bà Đỗ Thị Hồng Thủy làm Thành viên HĐQT | ĐKKD | | |
| 3 | HHC | Nguyễn Thị Phúc Lộc | Thành viên hội đồng quản trị | | CCCD | | |
| 3.01 | HHC | Trần Thị Dậu | | Mẹ đẻ | CCCD | | |
| 3.02 | HHC | Trần Xuân Trung | | Chồng | CCCD | | |
| 3.03 | HHC | Trần Trung Thành | | Con trai | CCCD | | |
| 3.04 | HHC | Trần Thảo Vy | | Con gái | CCCD | | |
| 3.05 | HHC | Nguyễn Phạm Tường | Đã mất | Bố đẻ | | | |
| 3.06 | HHC | Trần Thị Dậu | | Mẹ đẻ | CCCD | | |

| STT | Mã chứng khoán | Họ và tên | Chức vụ tại công ty | Mối quan hệ đối với người nội bộ | Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD) | Số giấy NSH | Ngày cấp giấy NSH |
|----------|----------------|------------------------|-------------------------------------|----------------------------------|---|-------------|-------------------|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
| 3.07 | HHC | Nguyễn Thị Minh Tâm | | Chị gái | CCCD | | |
| 3.08 | HHC | Nguyễn Đình Long | | Anh rể | CCCD | | |
| 3.09 | HHC | Nguyễn Thị Minh Đức | | Chị gái | CCCD | | |
| 3.10 | HHC | Ngô Tuấn Hưng | | Anh rể | CCCD | | |
| 3.11 | HHC | Nguyễn Ngọc Quý | | Em trai | CCCD | | |
| 3.12 | HHC | Vũ Thị Lan Anh | | Em dâu | | | |
| 3.13 | HHC | Trần Văn Chi | Đã mất | Bố chồng | | | |
| 3.14 | HHC | Dương Thị Thu | Đã mất | Mẹ chồng | | | |
| 4 | HHC | Tăng Minh Vương | Thành viên hội đồng quản trị | | CCCD | | |
| 4.01 | HHC | Tăng Bá Nam | | Bố đẻ | CCCD | | |
| 4.02 | HHC | Nguyễn Thị Cậy | | Mẹ đẻ | | | |
| 4.03 | HHC | Nguyễn Thị Trang | | Vợ | CCCD | | |
| 4.04 | HHC | Tăng Hải Linh | | Con gái | Không có | | |
| 4.05 | HHC | Tăng Hải Anh | | Con gái | Không có | | |
| 4.06 | HHC | Tăng Thị Thu Hà | | Chị gái | CCCD | | |
| 4.07 | HHC | Trần Vĩnh Phương | | Anh rể | CCCD | | |
| 4.08 | HHC | Nguyễn Văn Sơn | | Bố vợ | CCCD | | |
| 4.09 | HHC | Nguyễn Thị Lán | | Mẹ vợ | CCCD | | |

| STT | Mã chứng khoán | Họ và tên | Chức vụ tại công ty | Mối quan hệ đối với người nội bộ | Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD) | Số giấy NSH | Ngày cấp giấy NSH |
|----------|----------------|-----------------------------------|---------------------------------|---|---|-------------|-------------------|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
| 4.10 | | Công ty cổ phần Quản lý quỹ Amber | | Ông Tăng Minh Vương làm Thành viên HĐQT – Tổng giám đốc | ĐKKD | | |
| 5 | HHC | Đoàn Thị Thu Linh | Trưởng Ban kiểm soát | | CCCD | | |
| 5.01 | HHC | Nguyễn Mạnh Hưng | | Chồng | CCCD | | |
| 5.02 | HHC | Nguyễn Anh Duy | | Con trai | CCCD | | |
| 5.03 | HHC | Nguyễn Thanh Mai | | Con gái | Hộ chiếu | | |
| 5.04 | HHC | Đoàn Hoàng Cầm | | Bố đẻ | CMND | | |
| 5.05 | HHC | Ngô Thị Minh Thanh | | Mẹ đẻ | | | |
| 5.06 | HHC | Đoàn Anh Dũng | | Em trai | CCCD | | |
| 6 | HHC | Nguyễn Ngô Thị Trúc My | Trưởng Ban kiểm soát | | CCCD | | |
| 6.01 | HHC | Nguyễn Văn Ninh | Đã mất | Bố đẻ | | | |
| 6.02 | HHC | Ngô Thị Nghia | | Mẹ đẻ | CCCD | | |
| 6.03 | HHC | Nguyễn Ngô Duy | | Anh trai | CCCD | | |
| 6.04 | HHC | Nguyễn Ngô Thị Thái Dân | | Chị gái | CCCD | | |
| 6.05 | HHC | Nguyễn Ngô Thị Trúc Minh | | Chị gái | CCCD | | |
| 7 | HHC | Đinh Nho Liêm | Thành viên Ban kiểm soát | | CCCD | | |
| 7.01 | HHC | Đinh Văn Nam | | Bố đẻ | CCCD | | |

| STT | Mã chứng khoán | Họ và tên | Chức vụ tại công ty | Mối quan hệ đối với người nội bộ | Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD) | Số giấy NSH | Ngày cấp giấy NSH |
|----------|----------------|---------------------------|---------------------------------|----------------------------------|---|-------------|-------------------|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
| 7.02 | HHC | Bùi Thị Niên | | Mẹ đẻ | CCCD | | |
| 7.03 | HHC | Đinh Thị Tuyết Mai | | Chị gái | CCCD | | |
| 7.04 | HHC | Đỗ Chí Công | | Anh rể | CCCD | | |
| 7.05 | HHC | Đinh Thị Hoa | | Chị gái | CCCD | | |
| 7.06 | HHC | Trần Tiến Lâm | | Anh rể | CCCD | | |
| 7.07 | HHC | Hoàng Thị Thảo Hương | | Vợ | CCCD | | |
| 7.08 | HHC | Phan Thị Thúy Hồng | | Mẹ vợ | CCCD | | |
| 7.09 | HHC | Đinh Khôi Nguyên | | Con trai | Không có | | |
| 7.10 | HHC | Đinh Gia Hưng | | Con trai | Không có | | |
| 8 | HHC | Đinh Thị Thanh Tâm | Thành viên Ban kiểm soát | | CCCD | | |
| 8.01 | HHC | Đinh Văn Lý | | Bố đẻ | CCCD | | |
| 8.02 | HHC | Lê Thị Mai Phương | | Mẹ đẻ | CCCD | | |
| 8.03 | HHC | Đinh Thị Hoài An | | Chị gái | CCCD | | |
| 8.04 | HHC | Lê Nhất Quý | | Anh rể | CCCD | | |
| 8.05 | HHC | Tào Đức Túy | | Bố chồng | CCCD | | |
| 8.06 | HHC | Vũ Thị Dung | | Mẹ chồng | CCCD | | |
| 8.07 | HHC | Tào Tiến Tùng | | Chồng | CCCD | | |
| 8.08 | HHC | Tào Bách | | Con trai | Không có | | |
| 8.09 | HHC | Tào Phúc | | Con trai | Không có | | |

| STT | Mã chứng khoán | Họ và tên | Chức vụ tại công ty | Mối quan hệ đối với người nội bộ | Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD) | Số giấy NSH | Ngày cấp giấy NSH |
|-----------|----------------|---------------------------|---|----------------------------------|---|-------------|-------------------|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
| 9 | HHC | Nam Thị Thu Hương | Phó Tổng giám đốc | | CCCD | | |
| 9.01 | HHC | Lê Mạnh Hùng | | Chồng | CCCD | | |
| 9.02 | HHC | Lê Hương Bảo Linh | | Con gái | CCCD | | |
| 9.03 | HHC | Lê Hương Hà Linh | | Con gái | CCCD | | |
| 9.04 | HHC | Nam Ngọc Giao | | Bố đẻ | CCCD | | |
| 9.05 | HHC | Nguyễn Bội Hoàn | | Mẹ đẻ | CCCD | | |
| 9.06 | HHC | Nam Quốc Trung | | Em trai | CCCD | | |
| 9.07 | HHC | Nguyễn Hồng Vân | | Em dâu | CCCD | | |
| 10 | HHC | Nguyễn Tuyết Nhung | Kế toán trưởng | | CCCD | | |
| 10.01 | HHC | Nguyễn Hữu Sánh | Đã mất | Bố đẻ | | | |
| 10.02 | HHC | Trần Bích Huyền | | Mẹ đẻ | CCCD | | |
| 10.03 | HHC | Trần Tuấn Dũng | | Chồng | CCCD | | |
| 10.04 | HHC | Trần Phương Thủy | | Con gái | CCCD | | |
| 10.05 | HHC | Trần Đức Minh | | Con trai | CCCD | | |
| 10.06 | HHC | Nguyễn Bích Nga | | Chị ruột | CCCD | | |
| 10.07 | HHC | Nguyễn Thúy Hoàn | | Chị ruột | CCCD | | |
| 11 | HHC | Nguyễn Tiến Hùng | Người phụ trách quản trị Công ty | | CCCD | | |
| 11.01 | HHC | Đoàn Thị Thúy Duyên | | Vợ | CCCD | | |

| STT | Mã chứng khoán | Họ và tên | Chức vụ tại công ty | Mối quan hệ đối với người nội bộ | Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD) | Số giấy NSH | Ngày cấp giấy NSH |
|-------|----------------|---------------------|---------------------|----------------------------------|---|-------------|-------------------|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
| 11.02 | HHC | Nguyễn Tiến Minh | | Con trai | CCCD | | |
| 11.03 | HHC | Nguyễn Tiến Quang | Còn nhỏ | Con trai | | | |
| 11.04 | HHC | Nguyễn Tiến Quỳnh | Đã mất | Bố đẻ | | | |
| 11.05 | HHC | Nguyễn Thị Thảo | | Mẹ đẻ | CCCD | | |
| 11.06 | HHC | Nguyễn Thị Minh Thu | | Chị gái | CCCD | | |
| 11.07 | HHC | Nguyễn Tiến Sơn | | Anh trai | CCCD | | |
| 11.08 | HHC | Nguyễn Tiến Hải | | Anh trai | CCCD | | |
| 11.09 | HHC | Đoàn Quang Trung | | Bố vợ | CCCD | | |
| 11.10 | HHC | Đặng Thị Cúc | | Mẹ vợ | CCCD | | |
| 11.11 | HHC | Đoàn Quang Hưng | | Em vợ | CCCD | | |

NGƯỜI LẬP



ĐỖ THỊ HỒNG THỦY

CHỦ TỊCH HĐQT



HOÀNG HÙNG